TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73 /2021/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 21 tháng 01 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số : 1345/2020/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Bà Nguyễn Thị L , sinh năm: 1979.

-Ông Nguyễn Xuân N, sinh năm: 1972 .

Cùng địa chỉ: 266/11 TA28, Khu phố A, phường B, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân Ông Nguyễn Xuân N và bà Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn;

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 188 do Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện Y, tỉnh Z cấp ngày 10/4/2004 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: có 02 con chung: Nguyễn Xuân Th, sinh năm: 2004 và Nguyễn Huy H, sinh năm: 2015 sẽ do bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng,ông Nguyễn Xuân N cấp dưỡng nuôi con là:1.000.000 (Một triệu)đồng/tháng /con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng là ngày 15(dương lịch) hằng tháng.Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thỏa thuận hoặc tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì lợi ích con chung, các bên không được quyền ngăn cản việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, được quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; các bên và cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 được quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng,ông Nguyễn Xuân N và bà Nguyễn Thị L mỗi người phải chịu là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông N và bà L đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0105838 ngày 31/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông N và bà L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dânQuận 12;
- -UBND thị trấn X, huyện Y, tỉnh Z.
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Diễm